

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ QUY NHƠN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 231/2024/HS-ST

Ngày: 19-11-2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ QUY NHƠN - TỈNH BÌNH ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Hồng Diễm

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Ngọc Hoà và ông Nguyễn Văn Sỹ

- Thư ký phiên tòa: Bà Hồ Thị Mỹ Trinh là Thư ký Tòa án nhân dân TP. Quy Nhơn, tỉnh Bình Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân TP. Quy Nhơn tham gia phiên tòa: Ông Văn Lê Hoài Khiêm là Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 11 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 244/2024/TLST-HS ngày 29 tháng 10 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 257/2024/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 11 năm 2024 đối với bị cáo:

Lê Thanh Q; sinh ngày 22/9/1986 tại thành phố Q, tỉnh B. Nơi ĐKNKTT: Tổ 14, khu phố 6, phường D, thành phố Q, tỉnh B; Chỗ ở hiện nay: Tổ 5, khu phố 6, phường D, thành phố Q, tỉnh B; Giới tính: Nam; Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ học vấn: 02/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Con ông: Lê Văn P, sinh năm: 1964 và bà Trương Thị H, sinh năm: 1964; Vợ: không có; có 01 người con sinh năm 2011; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 22/6/2007 bị Tòa án nhân dân thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định xử phạt 09 tháng tù về tội: “Cưỡng đoạt tài sản”; Ngày 13/11/2011 bị Chủ tịch UBND tỉnh Bình Định áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc thời hạn 24 tháng, chấp hành xong 23/07/2013; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”, có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại:

Anh Lê Hà B, sinh năm: 1995 “Vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt”
Địa chỉ: Tổ 5, khu phố 6, phường D, thành phố Q, tỉnh B.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Chị Nguyễn Thị Tuyết M, sinh năm: 1990 “vắng mặt”
Địa chỉ: Tổ 5, khu vực 6, phường D, thành phố Q, tỉnh B.

- Người làm chứng:

Chị Hồ Thị L, sinh năm: 2002 “vắng mặt”
Địa chỉ: Tổ 5, khu vực 6, phường D, thành phố Q, tỉnh B.

Chị Nguyễn Thị T, sinh năm: 1979 “vắng mặt”
Địa chỉ: Thôn Đ, xã N, huyện C, tỉnh B.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Chiều ngày 07/6/2024, sau khi đi dự đám cưới, Lê Thanh Q về nhà của Q tại tổ 5, khu phố 6, phường D, thành phố Q để nhậu tiếp. Đến khoảng 22 giờ 00 cùng ngày, Q đi bộ ra phía trước nhà thấy xe ô tô biển số 77A-232.33, đang đậu phía trước nhà anh Lê Hà B (sinh năm 1995, trú tổ 5, khu phố 6, phường D, thành phố Q, tỉnh B). Do đã sử dụng bia, không làm chủ được bản thân, Q đã vô cớ nhặt 02 cục thành phố Q, tỉnh đá granit kích thước lần lượt là (21x13x8)cm và (26x16x9)cm, ném trúng vào kính chắn gió phía trước và khung kính trước bên phải xe ô tô 77A-232.33. Nghe ồn ào, chị Hồ Thị L (Sinh năm : 2002, là vợ anh B) xem lại camera thì thấy Q dùng đá ném vào xe ô tô nên điện thoại gọi B về. B về nhà gặp Q và hỏi: “*Sao mày đập xe tao?*”, Q không nói gì mà bỏ đi vào nhà. Sau đó, Lê Hà B đến Công an Phường D trình báo sự việc.

Hậu quả : Xe ô tô biển số 77A-232.33 bị những hư hỏng sau: vị trí kính chắn gió phía trước cảm biến gạt mưa, có dán phim cách nhiệt bị 04 vết thủng, nứt vỡ toàn bộ kính chắn gió; vị trí nắp capo phía trước có nhiều vết trầy xước sơn hướng từ phải qua trái kích thước (1,2x0,25)m; khung kính phía trước bên phải có vết móp lõm kích thước (4x3)cm, trầy xước sơn.

Theo kết luận định giá tài sản số 101 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Quy Nhơn ngày 05/7/2024, tổng giá trị tài sản bị hư hỏng của xe ô tô biển số 77A-232.33 là 11.050.000 đồng.

Về dân sự: Anh Lê Hà B đã tự khắc phục sửa chữa xe ô tô trên với số tiền 10.898.000 đồng. Hiện nay Lê Thanh Q đã bồi thường cho anh B 6.000.000 đồng, anh B không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Bản cáo trạng số 243/CT-VKSQN ngày 28 tháng 10 năm 2024 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Quy Nhơn truy tố bị cáo Lê Thanh Q về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” theo khoản 1 Điều 178 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Bị cáo Lê Thanh Q thừa nhận toàn bộ hành vi của mình như Cáo trạng đã truy tố nên Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị áp dụng: Khoản 1 Điều 178; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Lê Thanh Q từ 09 tháng tù đến 12 tháng tù.

Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu, tiêu hủy các vật chứng đang thu giữ.

Bị cáo tự bào chữa: Bị cáo thấy đúng tội, không bào chữa.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Quy Nhơn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quy Nhơn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập trong hồ sơ vụ án nên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận: Bị cáo Lê Thanh Q có đầy đủ sức khỏe, năng lực nhận thức và điều khiển hành vi của mình nên biết rất rõ tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật bảo hộ, mọi hành vi xâm phạm đều được phát hiện kịp thời và xử lý nghiêm minh, nhưng với ý thức xem thường pháp luật, coi thường tài sản của người khác nên vào khoảng 22 giờ 00 ngày 07/6/2024, bị cáo Q đã có hành vi dùng 02 cục đá granit ném vào kính chắn gió phía trước và khung kính trước bên phải xe ô tô 77A-232.33 của anh Lê Hà B đang đậu trước nhà tại tổ 5, khu phố 6, phường D, thành phố Q, làm hư hỏng kính chắn gió phía trước, trầy xước nắp capo phía trước và móp lõm khung kính phía trước bên phải, trầy xước sơn xe. Theo kết quả định giá của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Quy Nhơn thì tổng trị giá thiệt hại về tài sản là 11.050.000 đồng. Do đó Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quy Nhơn truy tố bị cáo tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 178 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng tội.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến tài sản của người khác, gây mất trật tự trị an, an toàn xã hội ở địa phương. Bị cáo có nhân thân xấu nên cần xử lý nghiêm, cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian như đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa mới có tác dụng giáo dục riêng đối với bị cáo, răn đe và phòng ngừa chung đối với xã hội.

[4] Xét về nhân thân; tình tiết tăng nặng; giảm nhẹ của bị cáo thì thấy:

4.1 Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu.

4.2 Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

4.3 Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra, tại phiên tòa, bị cáo khai báo thành khẩn, thể hiện thái độ ăn năn hối cải; đã bồi thường thiệt hại cho bị hại; bị hại cũng xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự

nên Hội đồng xét xử xem xét xử bị cáo với mức án có lý, có tình để bị cáo an tâm cải tạo sớm tái hòa nhập với cộng đồng.

[5] Bồi thường thiệt hại: Anh Lê Hà B mượn xe ô tô biển số 77A-232.33 của chị Nguyễn Thị Tuyết M sử dụng thì bị bị cáo đập phá làm hư hỏng xe, bị cáo đã bồi thường 6.000.000 đồng, anh B không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại gì thêm, chị M không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Xử lý vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Quy Nhơn đã thu giữ 02 cục đá granit. Xét thấy đây là vật chứng của vụ án, hiện không có giá trị kinh tế nên tịch thu tiêu hủy.

[7] Về án phí:

Bị cáo bị kết án về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[8] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát về hình phạt phù hợp với một phần nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 178, điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lê Thanh Q phạm tội: “Cố ý làm hư hỏng tài sản”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Lê Thanh Q 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt giam thi hành án.

3. Xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 Cục đá granit kích thước 21x13x8cm và 01 Cục đá granit kích thước 26x16x9cm.

Theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 14 tháng 11 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Quy Nhơn.

4. Án phí: Buộc bị cáo Lê Thanh Q phải chịu 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại nơi cư trú.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Định;
- VKSND tỉnh Bình Định;
- VKSND Tp. Quy Nhơn;
- Chi cục THADS Tp. Quy Nhơn;
- CQ CSĐT CA Tp. Quy Nhơn;
- CQ THAHS CA Tp. Quy Nhơn;
- Nhà tạm giữ CA TP. Quy Nhơn;
- Đương sự;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà

Phạm Thị Hồng Diễm